

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11 - 2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Mộng Dung;

;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: số 222 đường L, khóm C, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 43, tổ 01, khóm Q, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang.

Chị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thùy Tr trình bày: Chị Tr và anh H tự tìm hiểu, yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; số 61/2011, quyền số 01/2011 cấp ngày 03/6/2011.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu đập phá tài sản trong nhà và còn xúc phạm đến vợ con. Vào năm 2017, chị Tr có yêu cầu ly hôn anh H và Tòa án Châu Đốc đã xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr. Từ đó cho đến nay, chị Tr và anh H vẫn không hàn gắn được tình cảm và tiếp tục không chung sống với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 28/6/2018 chị Tr tiếp tục gửi đơn yêu cầu ly hôn anh H.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Tr và anh H có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh năm 20/3/2011 và Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 31/10/2012 hiện cháu T đang sống với chị Tr nên chị Tr yêu cầu được nuôi dạy cháu; còn cháu Trần Ngọc Bảo H1 hiện đang sống cùng với anh H nên chị Tr đồng ý giao cho anh H nuôi dạy, các bên không phải cấp dưỡng cho nhau; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, anh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, giấy triệu tập nhưng anh H không đến Tòa án và không cung cấp lời khai theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh H vắng mặt.

Tại phiên tòa:

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được pH công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh H do tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Mỹ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị Tr và anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát; Năm 2017, chị Tr nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng do không chứng minh được mâu thuẫn vợ chồng, nhận thấy tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn nên Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc không chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Tuy nhiên, thời gian dài anh H thường xuyên say xỉn, chửi mắng vợ con và đập phá tài sản. Xét thấy, hôn nhân của chị Tr và anh H không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr yêu cầu ly hôn anh H là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày 20/3/2011 và Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 31/10/2012. Chị Tr yêu cầu nuôi dạy cháu T và đồng ý giao cháu H cho anh H nuôi dạy và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu H1 đang sống cùng với anh H từ nhỏ, T có nguyện vọng sống cùng chị Tr. Do đó, để hạn chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn và nhằm ổn định cuộc sống của hai cháu nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nH và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr được nuôi cháu T, giao cháu H1 cho anh H tiếp tục nuôi dạy và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Từ những pH tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Võ Thị Thùy Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân H. Anh H cư trú tại phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nH và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Võ Thị Thùy Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Tr và anh H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nH: Chị Võ Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân H tự tìm hiểu, yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2008. Đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang số 61/2011, quyền số 01/2011 cấp ngày 03/6/2011 là hôn nH hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Tr cho rằng, giữa chị Tr và anh H phát sinh mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu đập phá tài sản trong nhà và xúc phạm đến vợ con. Đồng thời, vào năm 2017 chị Tr có yêu cầu ly hôn anh H và Tòa án Châu Đốc

đã xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr. Từ đó cho đến nay, chị Tr và anh H vẫn không hàn gắn được tình cảm và tiếp tục sống xa nhau cho đến nay.

Theo kết quả xác minh ngày 04/10/2018 của Ban khóm Châu Thới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc cho biết: Anh H có nhậu nhẹt được chị Tr khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không từ bỏ, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau đã lâu, anh H và chị Tr cũng được gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng không hàn gắn vợ chồng được, Ban khóm cũng không thấy chị Tr trở về địa phương chung sống với anh H. Khoảng năm 2016 đến nay, chị Tr về nhà cha mẹ ruột sống, còn anh H sống ở nhà với mẹ ruột H.

Theo Biên bản xác minh ngày 24/9/2018 đối với bà Phạm Thị Y là mẹ ruột của anh H cho biết: Mâu thuẫn củ vợ chồng Tr – H là do H thường hay uống rượu về nhà cãi vã với Tr nên Tr về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H và tổng đạt thông báo để yêu cầu cung cấp lời khai, hòa giải nhưng anh H vắng mặt cũng không cung cấp lời khai nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Qua lời trình bày của chị Tr về mâu thuẫn vợ chồng và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án xác định giữa chị Tr và anh H phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, chị Tr và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Ngoài ra, kết quả xác minh mẹ ruột của anh H cũng xác định giữa vợ chồng Tr – H có xảy ra mâu thuẫn do H thường hay uống rượu về nhà cãi vã với Tr nên Tr đã về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 cho đến nay. Đồng thời, vào ngày 03/3/2017, Tòa án nH dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã có quyết định không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh H khi chị Tr ly hôn anh H (Bản án số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 03/3/2017) nhưng đến nay giữa vợ chồng Tr – H không có hàn gắn đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến nhau, vẫn tiếp tục sống xa nhau. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Tr và H là trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm đối với nhau không còn, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt. Do đó, việc chị Tr yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nH và gia đình.

[2] Về con chung: Theo chị Tr trình bày, trong thời kỳ hôn nH, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo T, sinh ngày 20/3/2011 và Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 31/10/2012. Hiện cháu T đang sống cùng với chị Tr, cháu H đang sống cùng với anh H và gia đình anh H.

Chị Tr có yêu cầu nuôi dạy cháu T, còn cháu H1 đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dạy.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến cháu Trần Bảo T ngày 23/7/2018, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Theo Biên bản xác minh bà Phạm Thị Y là mẹ ruột của anh H cho biết: Hiện nay, cháu Bảo H đang sống với bà Yên và anh H.

Xét, việc chị Tr có yêu cầu nuôi dạy con chung cháu Trần Bảo T, còn cháu Trần Ngọc Bảo H đồng ý giao cho anh H và gia đình anh H nuôi dạy vì cháu H đang sống cùng với anh H. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến. Đồng thời, bà Phạm Thị Y là mẹ ruột của anh H cũng xác định cháu H1 đang sống cùng với anh H nên cuộc sống của các cháu cũng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống của 02 cháu T và H, hạn chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn và nhằm ổn định cuộc sống của 02 cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, chị Tr được tiếp tục nuôi dạy cháu Trần Bảo T, anh H được nuôi dạy cháu Trần Ngọc Bảo H theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Thùy Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Võ Thị Thùy Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nH gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Trần Xuân H không phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014; các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy Tr.

Chị Võ Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Trần Xuân H.

2. Về con chung:

Chị Võ Thị Thùy Tr được nuôi dạy con chung Trần Bảo T, sinh ngày 20/3/2011.

Anh Trần Xuân H được nuôi dạy con chung Trần Ngọc Bảo H1, sinh ngày 31/10/2012.

Các bên không phải cấp dưỡng qua lại nuôi dạy con chung.

Chị Võ Thị Thùy Tr, anh Trần Xuân H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người tH thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007404 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Trần Xuân H không phải chịu án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Võ Thị Thùy Tr và anh Trần Xuân H vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc